

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059247 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27 tháng 7 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 22 tháng 02 năm 2008)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 68, Hai Bà Trưng, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (84-63).3821854 Fax: (84-63).3832542
Website: <http://www.lhc.com.vn>

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 4, Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, Hà Nội.
Chi nhánh: Số 2 Bis, Nguyễn T Minh Khai, P Đa Kao, Q1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-4) 3.514 8766 Fax:(84-4) 3.514 8768
Website: <http://vics.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Hậu Văn Tuấn
Chức vụ: Kế toán Trưởng
Điện thoại: 0913 934 872 Fax: (84-63).3832542



Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059247 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27 tháng 7 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 22 tháng 02 năm 2008)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu CTCP ĐT&XD Thủy lợi Lâm Đồng
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VNĐ/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng số lượng niêm yết:	2.000.000 cổ phiếu (Hai triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	20.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Trụ sở chính: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8).827 5026 fax: (84-8).827 5027

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 4, Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, TP. Hà Nội.

Chi nhánh: Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-4) 3514 8766 Fax: (84-4) 3514 8768



Công ty Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VICTory of investorS



MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức niêm yết	7
2. Tổ chức tư vấn	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu bộ máy và tổ chức.....	13
3. Cơ cấu cổ đông, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn.....	17
4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	18
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của LHC, Những Công ty mà LHC nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền chi phối LHC.....	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
6.1. Sản lượng sản phẩm/Giá trị qua các năm.....	19
6.2. Các lĩnh vực chính Công ty đang tham gia.....	20
6.3. Nguyên vật liệu.....	26
6.4. Chi phí sản xuất	28
6.5. Quy trình sản xuất kinh doanh.....	29
6.6. Trình độ công nghệ.....	30
6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	33



6.8.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ	34
6.9.	Hoạt động Marketing	35
6.10.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	35
6.11.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	36
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	27
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2007 và năm 2008.....	37
7.2.	Các chỉ tiêu tài chính trên bảng cân đối kế toán.....	38
7.3.	Các chỉ tiêu sinh lời	38
7.4.	Những nhân tố ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	38
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	40
9.	Chính sách với người lao động.....	43
9.1.	Tình hình lao động.....	42
9.2.	Chính sách với người lao động.....	43
10.	Chính sách cổ tức.....	47
11.	Tình hình hoạt động tài chính	48
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	55
13.	Tài sản.....	66
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	66
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn.....	70
15.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	70
16.	Các thông tin khác	70
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.	70



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, thủy điện và xây dựng giao thông. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong hai lĩnh vực trên, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có thể biến động nếu gặp một số rủi ro sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Không nằm ngoài tầm ảnh hưởng đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Thị trường kinh doanh các dịch vụ xây lắp Thủy lợi và xây dựng giao thông là thị trường chịu ảnh hưởng nhiều bởi các diễn biến của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thu nhập bình quân đầu người cũng như giá cả của một số mặt hàng quan trọng có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của nền kinh tế nói chung và của Công ty Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng nói riêng. Khi nền kinh tế phát triển, kéo theo sự phát triển của các ngành nghề dẫn đến nhu cầu về mảng dịch vụ xây lắp thủy lợi, thủy điện, giao thông...phát triển mạnh. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam có bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 8,0% - 8,5%, riêng năm 2008 là năm diễn ra khủng hoảng kinh tế trên diện rộng, các doanh nghiệp đều ít nhiều bị ảnh hưởng, nhưng GDP của nước ta vẫn đạt 6,23%. Tuy nhiên các chuyên gia phân tích đều cho rằng trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng này có thể sẽ giảm nhẹ do sự chững lại của kinh tế Hoa Kỳ và cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Vì vậy khi nền kinh tế suy thoái, thu nhập bình quân trên đầu người giảm dẫn đến



sức cầu đối với các sản phẩm dịch vụ xây lắp thủy lợi, thủy điện, giao thông, và hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty bị thu hẹp.

Lãi suất:

Tuy hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nhưng nguồn vốn của Công ty lại không phụ thuộc vào vốn vay, trong mọi hoàn cảnh Công ty đều đảm bảo được nguồn vốn của mình. Chính vì thế sự biến động của lãi suất không ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Lãi suất chỉ có ảnh hưởng gián tiếp tới Công ty qua các đối tác hay khách hàng của Công ty.

Lạm phát:

Mặc dù nền kinh tế tăng trưởng song trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam cũng đang đứng trước tình trạng mức lạm phát tương đối cao: 8,3% năm 2005, 7,5% năm 2006, năm 2007 tỷ lệ lạm phát tăng vọt lên hai con số: 12,63%, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã lên tới 22,97%. Với sự biến động bất thường giá cả nguyên vật liệu như sắt thép, nhiên liệu... như hiện nay là điều đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, thủy điện, giao thông nói chung và Công ty nói riêng.

Tỷ giá hối đoái:

Các công trình mà Công ty đang thi công đều thuộc nguồn vốn trái phiếu chính phủ hoặc vốn ODA do các doanh nghiệp nhà nước là chủ đầu tư. Vì vậy sự biến động của tỷ giá không gây nhiều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Mọi quy định pháp luật về kinh doanh đều tác động trực tiếp đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Một môi trường pháp lý lành mạnh vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến hành các hoạt động kinh doanh và vừa điều chỉnh các hoạt động kinh tế của mình sao cho có hiệu quả. Vì vậy các chính sách, các nghị định, các văn bản dưới luật ban hành không ổn định và luôn thay đổi có thể gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:



2.1. Luật doanh nghiệp

Do Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp nên bất kỳ thay đổi nào của Luật doanh nghiệp cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

2.2. Chính sách thuế

Về Thuế giá trị gia tăng: Từ những năm 1999 đến năm 2003 ngành xây lắp được áp Thuế giá trị gia tăng đầu ra là 5% cho tất cả các công trình và hạng mục công trình xây lắp. Từ tháng 01 năm 2004, Nhà nước thay đổi mức thuế áp dụng đối với ngành xây lắp tăng lên là 10% (trừ các sản phẩm gia công chế tạo áp dụng mức thuế 5%). Tuy nhiên những hợp đồng mà Công ty ký kể từ trước năm 2004 đều chỉ phải chịu mức thuế VAT là 5% vì thế sự thay đổi này chỉ làm ảnh hưởng đến các hợp đồng ký kết sau năm 2004.

2.3. Chính sách và cơ chế sử dụng vốn ODA

Do Công ty chủ yếu thi công các công trình mang tính chất quốc gia sử dụng vốn ODA, nên sự thay đổi các chính sách sử dụng vốn ODA cũng sẽ ảnh hưởng nhất định đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Do hoạt động trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, thủy điện, giao thông vì vậy Công ty chịu ảnh hưởng nhiều bởi sự thay đổi giá cả các chi phí đầu vào. Các rủi ro xuất hiện do giá nguyên vật liệu không ổn định đặc biệt là giá sắt thép, xăng dầu, đá và cát xây dựng. Hiện tại nguồn cung cấp cát đá của Công ty chủ yếu là từ đối tác chiến lược của Công ty tại Lâm Đồng là Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM). Để phòng ngừa rủi ro về sự biến động này, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng xây dựng với các đối tác theo hình thức có điều chỉnh dự toán khi có sự biến động giá, chính vì thế Công ty tránh được phần lớn rủi ro đến từ việc biến động giá nguyên vật liệu.



Đặc biệt, Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi nên khi mùa mưa đến thì tiến độ thi công bị ảnh hưởng lớn. Chính vì thế việc biến động thời tiết cũng là một rủi ro gây ra biến động doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố...đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)...Để khắc phục rủi ro này, các công trình mà Công ty tham gia thi công đều được chủ đầu tư mua bảo hiểm rủi ro, vì thế đến thời điểm này Công ty đều tránh được các rủi ro do thiên tai gây ra.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Họ và tên	Chức vụ
Lê Đình Hiền	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Nguyễn Quang Trung	Phó Giám đốc
Kim Ngọc Đăng	Phó Giám đốc
Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng
Tô Văn An	Trưởng ban Kiểm soát



Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Phúc Long**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Luật số: 70/2006/QH/11:	Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán do Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Cơ quan quản lý Nhà nước về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX:	Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
Công ty/LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
HDQT:	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
BKS:	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi



	Lâm Đồng
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
Thành viên chủ chốt:	Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
Người có liên quan:	Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
Tổ chức tư vấn, VICS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt nam
Tổ chức kiểm toán:	Công ty Kiểm toán DTL
VĐL:	Vốn điều lệ
VNĐ:	Việt Nam đồng
TSCĐ:	Tài sản cố định
DTT	Doanh thu thuần
LN	Lợi nhuận

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Các cột mốc quan trọng

Năm 1976 Công ty Xây dựng Thủy lợi được thành lập tiền thân là Đội công trình trực thuộc Ty Thủy lợi là Công ty hạch toán độc lập, lực lượng lao động tập trung từ lực lượng thanh niên xung phong xây dựng vùng kinh tế mới.



Năm 1981	Đổi tên Công ty thành Xí nghiệp Xây dựng Công trình Thủy lợi trực thuộc Sở Thủy lợi Lâm Đồng, hạch toán độc lập.
Năm 1987	Đổi tên thành Xí nghiệp Xây dựng Công trình Thủy lợi trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy lợi Lâm Đồng.
Năm 1993	Xí nghiệp Xây dựng Công trình Thủy lợi chuyển thành Công ty Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng.
Năm 2000	Công ty được chuyển đổi sang loại hình Công ty Cổ phần theo Quyết định chuyển DNNN Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 Lâm Đồng thành Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng số 82/2000/QĐ-UB ngày 27/06/2000.
Năm 2003	Công ty tăng vốn điều lệ lên 4 tỷ đồng
Năm 2007	Công ty tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng
Năm 2008	Công ty tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng

Một số thành tựu của Công ty trong 10 năm gần đây :

Từ năm 1997, Công ty đã trúng thầu nhiều hợp đồng có giá trị xây lắp lớn như hợp đồng xây dựng Hồ chứa nước Đạ ròn Huyện Đơn Dương Tỉnh Lâm Đồng có giá trị xây lắp hơn 9 tỷ đồng. Công ty đã chiếm lĩnh được thị trường Tây Nguyên, ngoài ra Công ty còn mở rộng địa bàn kinh doanh sang các tỉnh lân cận như Tỉnh Bình Dương, Tỉnh Bình Phước, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu...

Với mục tiêu hàng đầu của Công ty là luôn luôn giữ vững và phát huy truyền thống “Uy tín, Chất lượng”, Công ty không ngừng nỗ lực đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, nâng cao trình độ quản lý, năng lực



cán bộ, tay nghề công nhân để trở thành một trong những Công ty có thế mạnh về xây dựng giao thông thủy lợi trong khu vực Tây nguyên.

Những giải thưởng và danh hiệu đã đạt được:

Ngành thuế :

Năm 2005 được tặng giấy khen của Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng về hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách Nhà nước.

Năm 2006 được tặng giấy khen của Tổng Cục thuế.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội:

Hàng năm nộp đầy đủ số phát sinh bảo hiểm xã hội có xác nhận để lập hồ sơ đấu thầu.

Sau 7 năm cổ phần hóa, hàng năm Công ty đều được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen về thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một số thông tin chính về Công ty

Trụ sở chính:





Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
BẢN CÁO BẠCH

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Đầu Tư & Xây Dựng Thủy lợi Lâm Đồng
Tên tiếng Anh: Lam Dong Invertment Hydraulic Construction Joint Stock Company
Tên viết tắt: LHC
Logo:



Trụ sở: 68 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (84-63) 833 850 – 821 854
Fax: (84-63) 832 542
Email: xdthuyloild@vnn.vn
Website: <http://www.lhc.com.vn>
Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị: 1000 đồng

Thời gian	Giá trị tăng thêm	Hình thức	Căn cứ	Số lượng cổ đông
Năm 2000	2.779.900	Cổ phần hóa		62
Năm 2002	1.211.300	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược	Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2002	75
Năm 2007	6.008.800	Thưởng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1/1,5055	Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 01/NQĐHĐCĐ/2007 ngày 08/02/2007	84
Năm 2008	10.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược, đầu giá ra công chúng	Giấy phép phát hành số 268/UBCK-GCN ngày 06/01/2008	

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



Công ty cổ phần hóa năm 2000 với vốn điều lệ ban đầu là 2.779.900đ. Sau 3 lần tăng vốn điều lệ, Công ty hiện có vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Cụ thể từng lần tăng vốn như sau:

Lần 1: Phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược tăng vốn điều lệ từ 2.779.900.000 lên thành 3.991.200.000 đồng

- + Ngày phát hành: 10/02/ 2002
- + Số lượng phát hành: 121.130 cổ phần
- + Giá trị phát hành: 1.211.300.000

Lần 2: Thương cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 3.991.200.000 đồng lên 10 tỷ đồng

- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1/1,5055
- + Ngày phát hành: 16/09/2007
- + Số lượng phát hành: 600.880 cổ phần
- + Giá trị phát hành: 6.008.800.000 đồng

Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng:

1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 5/1
- + Giá phát hành: 18.000 đ/cp
- + Ngày phát hành: 20/02/2008
- + Số lượng phát hành: 200.000 cổ phần

2. Phát hành cho các đối tác chiến lược

- + Ngày phát hành: 20/02/2008
- + Số lượng phát hành: 500.000 cổ phần

3. Phát hành cho cán bộ công nhân viên

- + Ngày phát hành: 20/02/2008
- + Số lượng phát hành: 50.000 cổ phần

4. Phát hành thông qua đấu giá:

- + Ngày đấu giá: 29/01/2008
- + Số lượng đấu giá: 250.000 cổ phần



Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
BẢN CÁO BẠCH

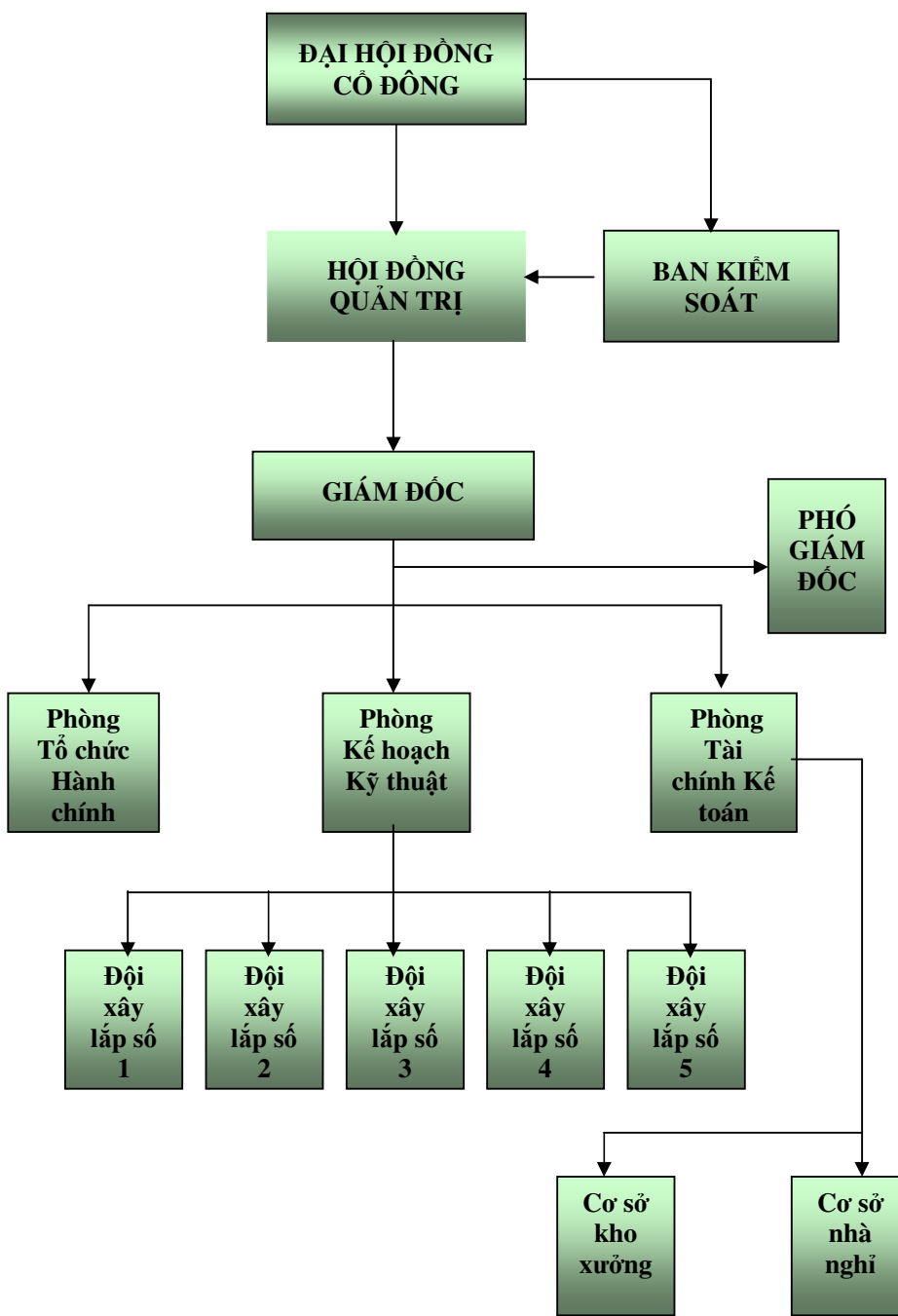
+ Giá trúng bình quân: 23.711 đồng/cổ phần

5. Cơ quan chấp thuận : UBCK Nhà nước (giấy phép phát hành số 286/UBCK – GCN cấp ngày 03/01/2008



2. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức Công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức





2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;



-
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
 - ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.4. Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;



- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.5. Các phòng ban chức năng, các ban quản lý dự án

Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám Đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám Đốc. Công ty hiện có 03 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

- Phòng Tổ chức hành chính: có chức năng xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị, tiền lương thưởng cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Phòng Kế toán Tài chính: là đầu mối giải quyết các lĩnh vực công tác tài chính, kế toán, tổ chức hệ thống kế toán; có nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ về tài chính, kế toán và quản lý tài sản; lập kế hoạch tài chính hàng năm, kế hoạch vốn phục vụ hoạt động SXKD và cơ cấu nguồn vốn cho các dự án đầu tư, vốn cho hoạt động thi công xây dựng các công trình; đề xuất phương án huy động vốn; tổng hợp chi phí sản xuất, phân tích hoạt động tài chính, xác định kết quả sản xuất kinh doanh, phương án trích lập các quỹ; đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và các công tác khác có liên quan.



- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: có chức năng là đầu mối giải quyết các lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh, dự toán, đấu thầu các công trình, công tác thị trường và có nhiệm vụ chủ yếu: Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của Công ty; Tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, lập hồ sơ dự thầu các gói thầu thi công xây dựng, thực hiện việc thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư và các công tác khác có liên quan.

- Ngoài ra, Phòng còn là đầu mối giải quyết các lĩnh vực công tác kỹ thuật thi công các công trình xây dựng công nghiệp và thủy lợi, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, chất lượng sản phẩm, sở hữu công nghiệp; kỹ thuật an toàn và vật tư- thiết bị; và có nhiệm vụ chủ yếu: Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tổ chức thi công các công trình công nghiệp và thủy lợi; biên soạn, tổ chức thực hiện các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, kỹ thuật an toàn trong Công ty; tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chủ trì xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm; xây dựng biện pháp về việc bảo đảm an toàn sản xuất, an toàn lao động; chủ trì tổ chức thực hiện công tác nghiệm thu, lập đầy đủ hồ sơ nghiệm thu và lập hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ hoàn công công trình; cung ứng vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất và các công tác khác có liên quan.

3. Cơ cấu cổ đông, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn

3.1. Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 18/10/2009

Đơn vị: Đồng

Cổ đông	Số lượng	Tổng mệnh giá	% VĐL	Loại cổ phần
1. Trong nước	177	20.000.000.000	100%	Phổ thông
Tổ chức	0	0	0%	Phổ thông
Cá nhân	177	20.000.000.000	100%	Phổ thông
2. Nước ngoài	0	0	0	Phổ thông
Tổng cộng	177	20.000.000.000	100%	Phổ thông

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty tại thời điểm 18/10/2009

Không có

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Danh sách cổ đông sáng lập theo đăng ký kinh doanh số 059247 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27 tháng 7 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Công ty như sau:

STT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Cổ phần sáng lập	Tỷ trọng
1	Lê Đình Hiền	Lô B16, Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Tp Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	3.800	17.24%
2	Nguyễn Quang Trung	Lộc An, Thị xã Bảo lộc, Tỉnh Lâm Đồng	950	4.31%
3	Lê Huy Sáu	Lô 9, Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Tp Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	1.360	6.17%
4	Hầu Văn Tuấn	Số 19, Hai Bà Trưng, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	1.600	7.26%
5	Lương Minh Dục	Thị Trấn Liên nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	1.000	4.54%
6	Các cổ đông khác		13.331	60.48%
Tổng cộng			22.041	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Ghi chú: Cổ phần sáng lập ban đầu có mệnh giá là 100.000đ/cổ phần

Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu vào năm 2000, cho đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của LHC, những Công ty mà LHC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LHC

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (Bảng đính kèm)

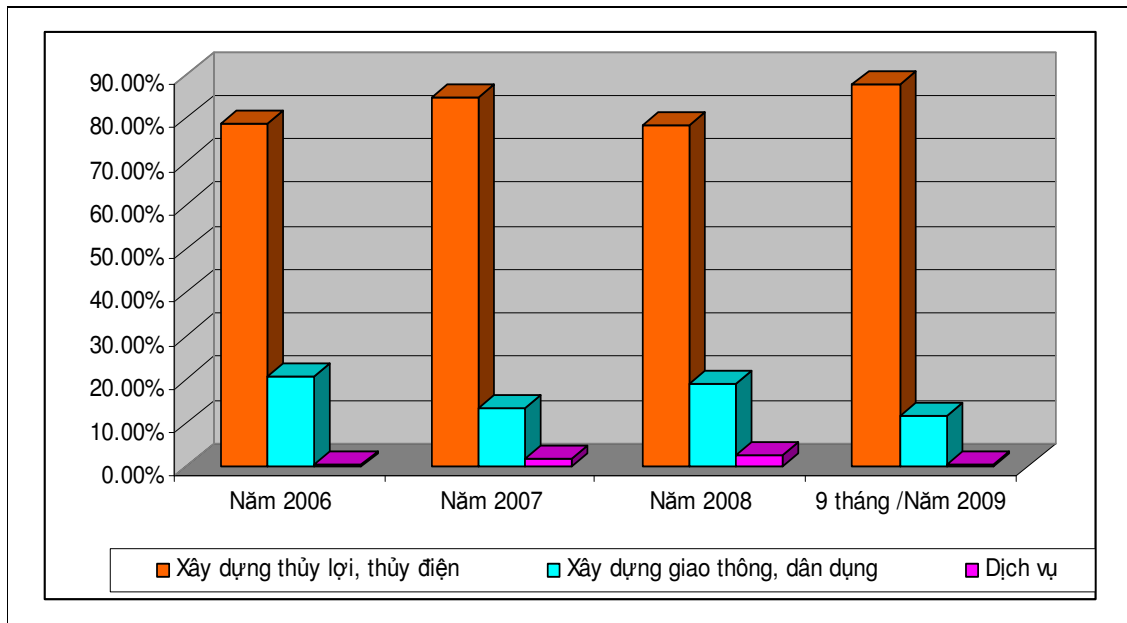




5.2 Các lĩnh vực chính Công ty đang tham gia

Hiện tại Công ty đang tập trung vào hai lĩnh vực chủ yếu là xây lắp Thủy lợi và các công trình giao thông, ngoài ra Công ty còn tham gia đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh và các đối tác chiến lược. Các dự án mà Công ty đang thi công chủ yếu là các dự án thuộc nguồn vốn ODA hoặc nguồn vốn trái phiếu chính phủ.

Cơ cấu các lĩnh vực LHC đang tham gia:



Có thể thấy trong những năm gần đây cơ cấu doanh thu của LHC chuyển dịch dần về mảng xây dựng thủy lợi thủy điện, đây cũng là lĩnh vực mà LHC có thế mạnh. Nếu như năm 2006 lĩnh vực xây dựng thủy lợi, thủy điện chỉ chiếm 78% thì đến năm 2009 tỷ lệ này là 87% tăng 9% so với năm 2006. Trong thời gian tới Công ty vẫn trú trọng phát triển mảng kinh doanh mà mình đang có thế mạnh này. Ngoài ra Công ty tiếp tục nghiên cứu thêm các lĩnh vực mới để tham gia, góp phần làm tăng và đa dạng hóa cơ cấu Doanh thu, làm tăng tính ổn định cho tình hình hoạt động của Công ty.



6.2.1. Lĩnh vực Xây lắp Thủy lợi, Thủy điện

Đây là lĩnh vực mà Công ty chú trọng phát triển trong suốt quá trình hình thành và phát triển hơn 30 năm qua, đồng thời cũng chính là lĩnh vực mà Công ty có thể mạnh cạnh tranh trong Tỉnh và trong khu vực. Trong năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009 lĩnh vực này đóng góp lần lượt 78% và 87% vào tỷ trọng Doanh thu của Công ty. Doanh thu chính của lĩnh vực này trong năm 2009 tập trung chủ yếu ở một số Công trình lớn như:

- Kênh Phước Hòa
- Hồ chứa nước Đắc Lông Thượng
- Hồ chứa nước Sông Ray
- Hồ chứa nước Phát Chi
- Hồ chứa nước Ranh Ra – Ninh Thuận
- ...



Một số hình ảnh về các công trình Công ty đang thi công:



Hồ chứa nước P'ROH (Lâm Đồng)



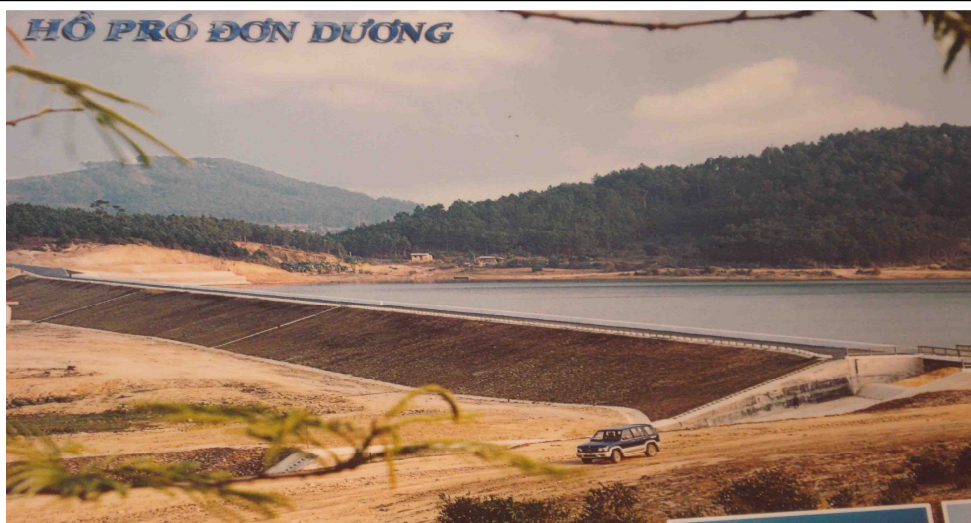
Kênh dẫn nước Phước Hoà – Dự án thủy lợi Phước Hoà
(Bình Dương, Bình Phước)



Trạm bơm Thanh Sơn – Đồng Nai



Kênh máng N3 – Hệ thống thủy lợi Đạ Đờn (Lâm Đồng)



Hồ P'roh (Lâm Đồng)



Đập tràn xả lũ P'Roh (Lâm Đồng)



Trong thời gian tới Công tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực này, coi đây là lĩnh vực chính mang lại Doanh thu và lợi nhuận cho Công ty

5.2.2. Lĩnh vực xây dựng giao thông, xây dựng dân dụng

Đây là lĩnh vực mà Công ty không có nhiều kinh nghiệm và thế mạnh. Công ty cũng không chú trọng tập trung phát triển vào mảng kinh doanh này, nguyên nhân là do đây là mảng kinh doanh mới với Công ty, đòi hỏi đầu tư nhiều máy móc và Công nghệ và không mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Tuy nhiên trong quá trình thi công các công trình Thủy lợi và Thủy điện thường phát sinh các công trình giao thông (đường dẫn..) và các công trình dân dụng (nhà tái định cư, khu nhà điều hành cho các đơn vị khác...), Công ty xác định tận dụng những máy móc và nhân lực hiện có để thi công các công trình này.

5.2.3. Lĩnh vực sản xuất Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là yếu tố then chốt mang lại Lợi nhuận cho Công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của Nguyên vật liệu LHC đã có nhiều biện pháp để chủ động nguồn cung cấp này. Mặc dù có nhiều thế mạnh để trở thành đơn vị sản xuất và cung ứng nguyên vật liệu cho các đơn vị trong khu vực nhưng Công ty xác định mục tiêu trong thời gian tới là không phát triển mảng kinh doanh này. Nguyên nhân là do khi phát triển mảng kinh doanh này đòi hỏi nguồn nhân lực mới, kèm theo máy móc thiết bị và hệ thống phân phối rộng lớn, trong khi nó chỉ mang lại sự ổn định chứ không mang lại nhiều lợi nhuận như mảng xây lắp thủy lợi truyền thống mà Công ty đang có thế mạnh. Để ổn định nguồn cung cấp Nguyên vật liệu Công ty trú trọng góp vốn trở thành đối tác chiến lược của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng là đối tác cung ứng nguyên vật liệu chính của LHC.

5.2.4. Lĩnh vực đầu tư tài chính

Đây là lĩnh vực mà Công ty mới tham gia vào nhưng lại mang lại không ít lợi nhuận cho Công ty. Tính đến ngày 30/09/2009 tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính của LHC đạt 16.856.994.902 đồng bao gồm các khoản đầu tư sau:



-
- ✚ Trái phiếu chuyển đổi của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi II
 - Giá trị: 3.000.000 đồng
 - ✚ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
 - Số lượng: 870.006 cổ phiếu
 - Mệnh giá: 10.000 đồng /cổ phần
 - Giá trị: 11.745.081.000 đồng
 - Giá vốn bình quân còn lại: 13.491 đồng
 - ✚ Cổ phiếu của VDL (64.900 cp): 2.061.913.902 đồng
 - Số lượng: 64.900
 - Mệnh giá : 10.000 đồng
 - Giá trị: 2.061.913.902
 - Giá vốn bình quân : 31.770 đồng

Ngoài ra Công ty còn có quyền mua cổ phần phát hành thêm của VDL với tỷ lệ quyền là 4/3.

- Số lượng cổ phần được phép mua thêm: 48.600 cổ phần
- Giá mua: 18.000 đồng / cổ phiếu

Như vậy, sau khi thực hiện quyền mua thì số lượng cổ phần và giá vốn bình quân của khoản đầu tư này như sau:

- Số lượng: 113.500 cổ phiếu
- Giá trị: 2.936.713.902
- Giá vốn bình quân: 25.874 đồng / cổ phiếu

- ✚ Ngoài ra LHC còn đầu tư 50 triệu đồng trái phiếu Chính phủ

(Nguồn: báo cáo tài chính Công ty Quý 3/2009)

5.3 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu:

Do đặc trưng của ngành xây lắp nên kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào giá cả của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào như sắt, thép, cát, đá, xi măng... Hiện nay, Công ty đang sử dụng nguồn cung cấp nguyên vật liệu của các nhà cung cấp truyền thống đã làm việc lâu năm với Công ty như:



Nhà cung cấp	Sản phẩm
DN TN Thanh Trà	Xi măng , sắt , thép
Công ty cổ phần Đầu tư thương mại SMC	Sắt thép
Công ty thép việt POVINA	Sắt thép
Viện nghiên cứu khoa học thủy lợi Miền Nam	Vải địa kỹ thuật, màng chống thấm nhập khẩu
Công ty SIKA VIỆT NAM	Dung môi sika
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	Bê tông tươi, đá xây dựng
Công ty CP đầu tư & kinh doanh vật liệu xây dựng FICO	Xi măng xá dùng cho trạm trộn bê tông

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

✚ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Tính đến nay LHC đã hoạt động được trên 30 năm trong đó có 9 năm hoạt động dưới mô hình là Công ty cổ phần. Với bề dày hoạt động đó, Công ty luôn có những bạn hàng lâu năm đáng tin cậy để cung cấp các vật liệu đầu vào cho Công ty. Chính vì thế Công ty luôn luôn chủ động được nguồn nguyên vật liệu của mình trong mọi hoàn cảnh.

Mặt khác, nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty, trong năm 2008 Công ty đã mạnh dạn đầu tư cổ phần và trở thành cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng, nhờ đó Công ty duy trì được nguồn cung cấp ổn định Bê tông tươi và đá xây dựng là những nguồn nguyên liệu chính trong quá trình thi công. Hơn nữa nhờ là đối tác chiến lược của LBM nên LHC ngoài việc được ưu tiên về thời gian cung cấp LHC còn được ưu tiên về thời gian thanh toán.

✚ Các kế hoạch và biện pháp chủ động nguyên vật liệu:



Với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh lâu năm trong nghề của Ban Lãnh đạo Công ty nói riêng và toàn thể cán bộ công nhân viên nói chung đã tạo ra cho Công ty những kinh nghiệm tốt về việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhất là luôn chủ động về giá và số lượng nguyên vật liệu.

Bên cạnh những nhà cung cấp chiến lược sẵn có, Công ty còn có danh sách các nhà cung cấp đã được tìm hiểu và đánh giá các sản phẩm xây dựng bao gồm vật liệu và máy móc thiết bị thi công trong đó có cả những nhà sản xuất mà Công ty có thể mua trực tiếp với những ưu đãi về giá cả và điều kiện thanh toán.

Công ty luôn tìm kiếm thêm, tìm hiểu và đánh giá các nhà cung cấp trong và ngoài nước mới, làm nguồn cung ứng hay cung ứng dự phòng bảo đảm việc chủ động về nguyên vật liệu, thiết bị thi công. Công ty cũng tìm hiểu và cập nhật những vật liệu, thiết bị công nghệ mới, tân tiến trên thị trường trong và ngoài nước, giúp Công ty duy trì việc chủ động hơn trong việc dự đấu thầu và triển khai thi công.

Việc hoạch định sớm nhu cầu nguyên vật liệu, thiết bị thi công giúp Công ty chủ động về thời gian và kiểm soát được giá cả.

✚ *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.*

Thông thường các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công các công trình Thủy lợi đều chịu ảnh hưởng lớn về Doanh thu và Lợi nhuận khi có sự biến động lớn về giá cả của nguồn nguyên vật liệu đầu vào, bởi lẽ nguồn nguyên vật liệu đầu vào là yếu tố chính cấu thành nên giá thành của các Công trình. Tuy nhiên do đặc thù của các Công trình mà LHC thi công đều thuộc nguồn vốn ODA và vốn trái phiếu chính phủ, trong quá trình thi công khi có sự biến động của giá cả các nguồn nguyên vật liệu làm gia tăng giá thành của Công trình thì LHC đều được tính toán để bù giá cho các công trình này. Chính vì thế tác động của sự thay đổi giá cả nguyên vật liệu không làm ảnh hưởng đến Doanh thu và Lợi nhuận tổng thể của LHC nhưng lại ảnh hưởng đến Doanh thu và Lợi nhuận trong từng năm tài chính do Doanh thu bù giá từ công trình thi công năm trước có thể được hạch toán vào lợi nhuận của năm sau.



5.4 Chi phí sản xuất **Các yếu tố chi phí của Công ty**

Đơn vị: 1000 đồng

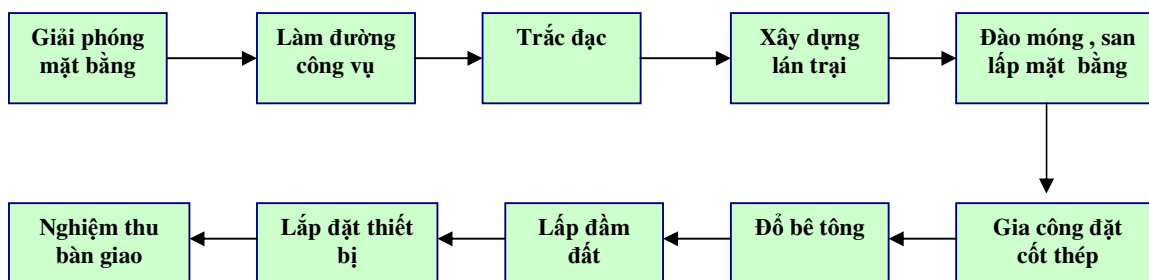
Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		Thay đổi		9 tháng năm 2009	
	Giá trị	(%) DTT	Giá trị	(%) DTT	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	(%) DTT
Giá vốn hàng bán	38.813.753	81,5	43.381.637	89,15	4.567.920	11,7	47.061.507	79,0
Chi phí lãi vay	-	-	684.957	1,41	684.957	-	133.254	0,2
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý	3.303.207	6,9	3.249.316	6,68	(53.891)	-1,6	3.073.819	5,1
<i>Cộng chi phí</i>	<i>42.116.960</i>	<i>88,4</i>	<i>47.315.946</i>	<i>97,24</i>	<i>5.198.986</i>	<i>12,3</i>	<i>50.268.580</i>	<i>84,3</i>
Doanh thu thuần	47.618.627		48.661.380				59.568.153	

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Qua bảng số liệu ta thấy, Tỷ trọng của các khoản mục chi phí trong năm 2008 đều tăng lên đáng kể so với năm 2007. Nguyên nhân là do năm 2008 là năm diễn ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu đầu vào đều tăng mạnh, trong khi các khoản bù giá theo hợp đồng khi giá cả nguyên vật liệu biến động tăng chưa được chủ đầu tư phê duyệt, điều này làm tăng cao tỷ trọng các khoản mục chi phí so với DTT. Sang đến năm 2009, khi nền kinh tế thế giới bắt đầu phục hồi, tình hình kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều khả quan, nắm bắt được lợi thế của sự phục hồi đó LHC đã nhanh chóng đẩy mạnh tiến độ các Công trình đang thi công, tích cực thu hồi các khoản bù giá công trình do giá nguyên vật liệu biến động. Nhờ đó tỷ trọng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần giảm mạnh so với năm 2008 thậm chí thấp hơn cả năm 2007.



5.5. Quy trình sản xuất kinh doanh



5.6. Trình độ công nghệ

Nhận thức được tầm quan trọng của Công nghệ trong quá trình thi Công nên LHC luôn chủ động tìm kiếm và đầu tư các máy móc hiện đại phục vụ hữu ích trong quá trình thi công. Để thực hiện tốt nhất cho việc này LHC chủ động áp dụng phương thức khấu hao theo đường thẳng và thay thế thiết bị ngay khi thiết bị cũ hết khấu hao.

Danh sách tài sản cố định và chi tiết khấu hao đến ngày 30/09/2009 như sau

Đơn vị: Vn đồng

STT	Tài sản	Số Lượng	Nguyên Giá	Giá trị còn lại ngày 30/9/2009
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH			
I	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI			
1	Xe KAMAZ	11 chiếc	5,887,538,096	3,803,750,018
2	Xe MAZ	02 chiếc	1,390,504,762	500,436,114
3	Xe HUYNDAI	04 chiếc	5,731,946,876	4,976,566,225
4	Xe DAEWOO	04 chiếc	5,556,508,924	5,190,572,352
5	Xe IFA	05 chiếc	700,254,573	17,153,068
6	Xe HOWO-ZZ	01 chiếc	899,452,381	674,589,289
7	Xe HYUNDAI	01 chiếc	1,403,227,095	1,225,070,520
8	Xe đầu kéo 49H 5734 (60 tấn)	01 chiếc	375,619,945	
9	Xe THACO 49X 4414 (3,5 tấn)	01 chiếc	290,476,190	246,097,878
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ			
1	MÁY ĐÀO	09 chiếc	5,978,771,902	2,547,416,667
2	MÁY ỦI	09 chiếc	1,830,485,332	540,245,234
3	MÁY LU, ĐÀM	06 chiếc	2,886,672,287	1,485,748,532
4	MÁY MÓC THIẾT BỊ KHÁC	32 chiếc	3,768,632,540	2,235,008,399
5	Thiết bị khoan, phun, phụt vữa		3,448,587,999	476,699,715
6	Thiết bị phun vữa		1,377,976,570	342,336,388



7	Thiết bị phụ vữa		2,070,611,429	134,363,327
III PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ				5,978,771,902
Phương tiện quản lý				
1	Xe FORD	04 chiếc	1,283,960,009	567,197,772
2	Xe ISUZU	01 chiếc	598,276,400	
3	Xe HYUNDAI	01 chiếc	696,350,273	512,591,165
4	Xe HONDA CIVIC	01 chiếc	469,359,786	338,982,066
Nhà cửa, vật kiến trúc				
1	Nhà Văn Phòng 68 Hai Bà Trưng	01 cái	1,057,117,708	916,001,754
2	Kho xưởng Hiệp An	01 cái	157,011,249	
3	Nhà nghỉ Thủy lợi Đa Têh	01 cái	355,137,374	72,850,962
Thiết bị quản lý khác				
1	Máy tính xách tay	10 cái	191,797,636	76,784,212
2	Máy vi tính Samsung	01 cái	13,228,000	9,553,560
3	Máy in HP 5200L	01 cái	15,500,000	11,194,440
4	Máy in CANON LBP 2000	01 cái	11,848,571	
5	Máy photocopy RICOH 5632	01 cái	42,029,000	
6	Máy photocopy Canon	01 cái	41,758,637	30,159,017
B TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH				
1	Phần mềm kế toán	01 bộ	27,200,000	13,599,996
2	QSD đất Kho Định An - Đức Trọng	01 lô	200,000,000	200,000,000
3	QSD đất Nhà nghỉ Đa Têh	01 lô	200,000,000	200,000,000
4	QSD đất số 68 Hai Bà Trưng-Đà Lạt	01 lô	1,800,000,000	1,800,000,000

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

5.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng đã và đang nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật mới như: kết cấu đập cao su – một kỹ thuật tiên bộ của thế giới – được áp dụng rất thành công ở công trình Cần Lê – Bình Phước và đã thu được các kết quả khả quan là làm tăng khả năng tích nước của hồ chứa để cung cấp đủ nước tưới cho vụ đông xuân và vụ hè thu, vẫn đảm bảo khả năng thoát lũ, và đảm bảo nhu cầu dùng nước cho người dân.

Bên cạnh đó Công ty đang dần phát triển theo hướng liên kết các đơn vị có cùng chức năng ngành nghề liên danh đấu thầu các công trình, dự án có quy mô lớn. Đồng thời đứng ra nhận thầu hộ cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ rồi giao lại cho các doanh nghiệp đó thi công. Nhờ đó Doanh thu của Công ty sẽ tăng cao mà Công ty vẫn tập trung vào các Công trình trọng điểm mà mình đang thi công



5.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

Trong ngành xây dựng nói chung, ngành xây dựng thủy lợi nói riêng, chất lượng sản phẩm, chất lượng công trình theo tiêu chuẩn thiết kế kinh tế kỹ thuật của từng công trình một. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty bao gồm Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – cán bộ giám sát hiện trường – bộ phận KCS công trường: luôn luôn giám sát tiến độ thực hiện, kiểm tra chất lượng thi công theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật trong thiết kế đề ra, công việc kiểm tra bao gồm:

Kiểm tra chất lượng đất đắp: Kiểm tra chất lượng và độ chặt của đất dung trọng sau khi đầm nén, kiểm tra chất lượng của bãi vật liệu, kiểm tra qui trình và kỹ thuật tổ chức thi công, kiểm tra độ chặt đầm nén trong từng lớp đất, lấy mẫu từng lớp đất

Kiểm tra chất lượng cốt pha: Cốt pha được chế tạo trong xưởng gia công cốt pha theo dây chuyền sản xuất sản xuất từ nguyên liệu thô đến thành phẩm. Sau khi được sản xuất tiến hành kiểm tra kích thước và chất lượng theo quy phạm sau chờ đến công trường lắp đặt

Kiểm tra chất lượng cốt thép trong bê tông: Kiểm tra thép nhập vào đúng nhãn hiệu, chủng loại, các mối buộc hoặc hàn, các kết cấu cốt thép (vạch mức, cắt, uốn, kích thước khung thép) lắp các kết cấu cốt thép vào vị trí đổ bê tông (quan sát vị trí, lấy mẫu kiểm tra chất lượng mối hàn ...)

Kiểm tra chất lượng bê tông: để đảm bảo chất lượng bê tông phải tiến hành kiểm tra chất lượng của bê tông từ khâu chuẩn bị vật liệu, sản xuất bê tông, vận chuyển, đổ và bảo dưỡng.

5.9. Hoạt động Marketing

Thương hiệu của Công ty đã được minh chứng trong suốt gần 30 năm hoạt động của mình, nó đã được xây dựng dựa trên nền tảng uy tín và chất lượng cao xuyên suốt các công trình mà Công ty đã thi công. Những cam kết về chất lượng sản phẩm và thực tế chất lượng công trình mà Công ty đã thi công là công cụ tiếp thị hữu hiệu nhất của Công ty đến các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án.



Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng **BẢN CÁO BẠCH**

Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu hình ảnh của mình, Công ty có tham gia các Hiệp hội ngành xây dựng, ngành thủy lợi; đăng ký các danh hiệu uy tín chất lượng trong nước, quảng cáo trên các báo chuyên ngành, báo kinh tế trọng điểm.

Bên cạnh đó Công ty còn chú trọng phát triển Website riêng của mình, coi đây là kênh thông tin hiệu quả để kết nối Doanh nghiệp với các đối tác cũng như các cán bộ Công nhân viên trong Công ty. Đầu tư xây dựng giao diện mới, tăng khối lượng và chất lượng nội dung, thông tin nội bộ, bên ngoài được cập nhật thường xuyên. Quản lý thông tin và xử lý thông tin tốt

5.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Lo go Công ty:



Từ sau khi cổ phần hóa vào năm 2000 Công ty đã sử dụng logo này. Hiện tại LHC đang tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại để được Bảo hộ độc quyền.



5.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng đã ký kết và đang thực hiện

T T	Tên hợp đồng	Giá trị HD	Tên cơ quan ký hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Gói thầu 01B : kênh chuyển nước Phước hoà - Dầu tiếng – Đoạn Km0 -12 + 192	139,46 tỷ	Ban QLĐT XD Thủy lợi 9 bộ NN&PTNT	2008 đến 2011
2	Gói thầu số 4 : kênh cấp I Đ8 (Thượng lưu đường Đại ninh), Nhà quản lý kênh Đ8 – Tỉnh Bình thuận	23,45 tỷ	Ban QLĐT XD Thủy lợi 7 bộ NN&PTNT	2009 đến 2010
3	Gói thầu số 2 : Cụm đầu mối và thiết bị Hồ chứa nước Phát chi Đà lạt	14,649 tỷ	Ban QL khai thác công trình thủy lợi – Đà lạt	2009 đến 2010
4	Gói thầu xây lắp số 5 : Đập chính số 2 + đường thi công số 5 và cống lấy nước Hồ chứa nước sông Ray – Bà rịa – Vũng tàu	13,087 tỷ	Ban QLĐT XD Thủy lợi 9 bộ NN&PTNT	2008 đến 2010
5	Gói thầu số 3 : xây dựng kênh N2, N2-1, N2-2, N2-2-1, N2-4, N2-4-1 kiên cố hoá hệ thống thủy lợi Tuyên lâm- Định an – Quảng hiệp	11,198 tỷ	Trung tâm QLĐT& KT thủy lợi – sở NN& PTNT Lâm Đồng	2009 đến 2010
6	Các hợp đồng khác			
Tổng cộng		200,83 tỷ		

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007 và năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Đơn vị: Đồng
			9 tháng năm 2009
Tổng giá trị tài sản	40.357.869.001	60.648.303.026	81.736.737.969
Doanh thu thuần	47.574.133.127	48.661.380.225	59.568.153.750
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.843.761.889	4.600.646.000	12.822.201.825
Lợi nhuận khác	264.562.771	600.063.385	1.601.799.789
Lợi nhuận trước thuế	7.108.324.660	5.200.709.385	14.424.001.614
Lợi nhuận sau thuế	5.263.542.511	3.968.731.436	11.918.739.307
Tỷ lệ trả cổ tức	15%	24%	24%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

6.3. Các chỉ tiêu sinh lời

Các chỉ tiêu sinh lời	Năm 2007	Năm 2008
Tỷ suất lợi nhuận gộp	18,40%	10,82%
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐSXKD	14,37%	9,42%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	11,05%	8,13%
Tỷ suất lợi nhuận Sau thuế trên vốn CSH	27,63%	12,62%
Tỷ suất lợi nhuận Sau thuế trên vốn đầu tư CSH	26,32%	19,84%
Tỷ suất lợi nhuận Sau thuế trên tổng tài sản	13,04%	6,54%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty đều đạt mức rất tốt qua các năm, dù có sự biến động tương đối lớn qua các năm. Mặc dù chỉ tiêu LNST của Công ty có sự sụt giảm tương đối lớn năm 2008 so với năm 2007 (3,968 tỷ đồng năm 2008 so với 5,263 tỷ đồng năm 2007) đã dẫn tới sự biến động của nhóm các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận gộp, tỷ suất lợi nhuận từ Hoạt động sản xuất kinh doanh và tỷ suất Lợi nhuận sau thuế,



nguyên nhân là do năm 2008 là năm tương đối khó khăn với các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, chính vì vậy sự giảm sút của chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2008 chủ yếu là do yếu tố khách quan, thêm vào đó sự gia tăng của khoản mục giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2008 cũng là nguyên nhân chính làm sụt giảm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế, sự gia tăng của lạm phát và giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào trong năm 2008 là nguyên nhân chính đẩy khoản mục giá vốn hàng bán của Công ty tăng cao. Tuy nhiên, mức lợi nhuận khả quan của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2009 đã phản ánh sự cải thiện rõ rệt của tình hình sử dụng vốn.

6.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

🚩 Thuận lợi

○ *Lợi thế từ bề dày hoạt và sự linh hoạt khi hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần*

Với lợi thế trong bề dày hoạt động của mình ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm trong quá trình điều hành Công ty, kịp thời đưa ra những quyết định đúng đắn đem lại kết quả kinh doanh khả quan cho Công ty. Điển hình là việc Công ty mạnh dạn cho chủ đầu tư mượn tiền để đền bù giải phóng mặt đất Công ty kịp thời thi công đảm bảo tiến độ thu hồi vốn từ chủ đầu tư.

○ *Lợi thế từ nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định*

Năm 2008 là một năm khó khăn chung cho cả nền kinh tế, sự tăng giá liên tục của nguồn nguyên vật liệu và sự gia tăng không ngừng của lãi suất ngân hàng là một thách thức lớn cho các doanh nghiệp xây lắp. Tuy nhiên do dự đoán và chủ động được nguồn nguyên vật liệu nên tiến độ thi công của các công trình không bị gián đoạn, nhờ đó vốn của Công ty không bị ứ đọng

○ *Lợi thế từ tính chất của các công trình mà LHC thi công*

Như đã đề cập ở trên, các công trình mà LHC thi công đều là các công trình mang tính chất trọng điểm quốc gia sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn trái phiếu chính phủ vì



thể khi có sự biến động lớn về giá cả nguồn nguyên vật liệu thì Công ty luôn được tính toán và bù giá các công trình.

⚠ Khó khăn

○ *Đặc thù của ngành xây dựng thủy lợi*

Năm 2008 là năm diễn ra nhiều thiên tai, bạo lụt làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình của Công ty. Do đặc thù của ngành thủy lợi nên các công trình của Công ty không thể thi công vào mùa mưa nên các diễn biến bất thường của thời tiết đều gây ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

○ *Sự thay đổi của giá cả nguồn nguyên vật liệu:*

Mặc dù đã có những biện pháp cụ thể để chủ động nguồn nguyên vật liệu, thậm chí là trở thành cổ đông chiến lược của đơn vị cung cấp nguyên vật liệu lớn nhất Lâm Đồng (LBM), nhưng do giá cả nguyên vật liệu đầu vào trong năm biến động lớn, trong khi các hợp đồng thi công đều được ký từ đầu năm hoặc từ năm trước nên kết quả kinh doanh trong năm 2008 của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty được thành lập từ năm 1978, cổ phần hóa vào năm 2000, sau gần 30 năm trưởng thành và phát triển Công ty đã là đơn vị đầu ngành thi công các công trình cơ sở hạ tầng nông nghiệp phát triển nông thôn, các công trình thủy điện, thủy lợi, đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước trên địa bàn vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành;

- *Tăng trưởng kinh tế Việt Nam:* Trên bình diện vĩ mô, nền kinh tế từ năm 2006 - 2010 được đánh giá là giai đoạn phát triển tăng tốc của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 8,0-8,5%/năm. Đặc biệt giai đoạn từ năm 2009 là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Đây là cơ hội tốt cho sự



phát triển và tăng trưởng của thị trường tạo điều kiện cho sự phát triển chung của các doanh nghiệp.

- *Khả năng phát triển ngành:*

○ Với đặc thù địa hình phía Nam là nơi tập trung nhiều sông hồ, việc tập trung phát triển, cơ cấu lại hệ thống thủy lợi, sông hồ để phục vụ giao thông, thủy lợi, thủy điện, nông nghiệp là mục tiêu phát triển ưu tiên phù hợp với chủ trương của chính phủ. Thực tế trong thời gian vừa qua trên địa bàn của Tỉnh và các vùng lân cận các dự án thủy lợi mà Công ty đang thi công đều là các công trình quốc gia sử dụng vốn ODA và vốn trái phiếu Chính phủ, điều này cho thấy mức độ quan trọng của lĩnh vực xây lắp thủy lợi trong thời gian tới

○ Với thực trạng biến đổi khí hậu toàn cầu như hiện nay, mực nước biển đang ngày càng dâng cao đã đe dọa đến cuộc sống của nhiều địa phương của nước ta, đặc biệt là các địa phương miền Tây Nam Bộ. Hiện nay Một thành phố lớn của Nước ta đang phải hứng chịu sự ảnh hưởng lớn của các đợt triều cường là Tp Hồ Chí Minh, trong đó quận 8 và Quận Bình Thạnh là 2 quận chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Điều này cho thấy tầm quan trọng của lĩnh vực xây lắp Thủy lợi trong hiện tại và cả trong tương lai.

○ Nước ta có trên 3.260 km bờ biển và một hệ thống sông ngòi đa dạng, trải dài trên các tỉnh thành trong cả nước. Hiện nay nước ta đang phải đối diện với thực trạng xói mòn các bờ biển, các triền sông gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của nhiều bộ phận dân cư. Điều này đặt ra thách thức cũng như mang lại cơ hội lớn cho ngành xây lắp thủy lợi trong cả nước, để cải thiện được các tình trạng sới mòn này.

○ Mặt khác một vấn đề nổi cộm của nước ta hiện nay là nguồn nước sạch cung cấp cho các thành phố lớn. Trước đây nguồn nước cung cấp cho các nhà máy nước đều được lấy tại các sông ngòi trong khu vực. Với tốc độ ô nhiễm nguồn nước như hiện nay thì nguồn nước tại các sông ngòi đã không thể đáp ứng được nhu cầu nước sạch cho các thành phố. Điều này đặt ra bài toán cho ngành xây lắp thủy lợi là phải xây dựng các nhà máy nước sạch mới hay phải lắp đặt các hệ thống dẫn nước từ các hồ chứa đầu nguồn chưa bị ô nhiễm về cho các nhà máy nước đang hoạt động.



7.3. Định hướng phát triển của Công ty

Trong thời gian tới LHC xác định định hướng phát triển như sau:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong mảng xây lắp thủy lợi, tham gia vào tất cả các dự án Thủy lợi lớn, trọng điểm quốc gia đã đang và sẽ thi công tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng cũng như các khu vực lân cận.
- Tiếp tục phân tích đánh giá và đầu tư hoặc tham gia đầu tư vào một vài dự án. Đặc biệt là Các dự án Thủy điện mà Công ty có lợi thế về chi phí xây dựng nhờ việc tận dụng hệ thống hồ, đập có sẵn của các công trình thủy lợi.
- Về nguồn nguyên Vật liệu, Công ty không có chủ trương phát triển lĩnh vực này. Để chủ động nguồn nguyên vật liệu Công ty tiếp tục là Cổ đông chiến lược của LBM, đồng với với vị thế là Cổ đông chiến lược, LHC sẽ tham gia sâu rộng vào các chủ trương lớn của LBM để phát triển sâu rộng lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu của LBM đảm bảo cung ứng nhanh, đủ và kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho LHC và các doanh nghiệp khác trong khu vực
- Về nguồn vốn: Với đặc thù các dự án mà LHC thi công đều được ứng trước tiền thi công nên LHC không gặp áp lực lớn về tài chính. Tuy nhiên nhận thức được giá trị của đòn bẩy tài chính nên LHC xác định trong thời gian tới tiếp tục mở rộng quan hệ với các ngân hàng lớn để bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh cũng như phục vụ cho việc tham gia đầu tư các dự án mà Công ty đang nghiên cứu. Về vốn điều lệ, Công ty xác định sau khi niêm yết sẽ căn cứ vào nhu cầu thực tế về vốn để tiến hành tăng vốn điều lệ cho phù hợp với quy mô doanh nghiệp.
- Về đầu tư tài chính: Công ty xác định đây là mảng kinh doanh phụ nhưng lại đem lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Với việc được nâng hạn mức đầu tư tài chính lên 30 tỷ sau nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16/09/2009, Công ty xác định không đầu tư tài chính vào các Công ty mà mình không nắm rõ về tình hình kinh doanh và tài chính. Công ty vẫn chú trọng đầu tư vào 2 doanh nghiệp trên địa bàn của tỉnh Lâm Đồng là LBM (niêm yết trên sàn HSX) và VDL (niêm yết trên sàn HNX), ngoài



ra Công ty chỉ tham gia đầu tư vào nguồn trái phiếu chuyển đổi do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thủy lợi II, đây là đối tác thường xuyên và là nguồn cung cấp các dự án lớn mà Công ty thi công. Về chủ trương đầu tư, LHC xác định không đầu tư theo thị trường mà đầu tư theo giá trị, chỉ mua vào cổ phiếu khi giá xuống thấp so với giá trị sổ sách.

7.4. Đánh giá sự phù hợp trong định hướng phát triển của Công ty

Trong bối cảnh Nền kinh tế đang chuyển mình vươn lên mạnh mẽ sau khủng hoảng, với thế mạnh bề dày hoạt động và kinh nghiệm thi công các Công trình lớn, LHC có rất nhiều lợi thế để phát triển mảng kinh doanh truyền thống là xây lắp thủy lợi. Đồng thời mảng đầu tư tài chính của Công ty cũng có nhiều điều kiện thuận lợi nhờ thế mạnh là cổ đông chiến lược và sự hiểu biết sâu rộng về các doanh nghiệp mà LHC tham gia đầu tư.

Về quy mô doanh nghiệp: với vị thế của là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi trong địa bàn tỉnh và khu vực lân cận cộng với bề dày kinh nghiệm trên 30 năm hoạt động của mình LHC đang hướng tới việc làm chủ đầu tư các dự án lớn. Đây là hướng đi phù hợp trong bối cảnh hiện tại khi mà LHC đã chiếm được chỗ đứng vững chắc ở mảng kinh doanh truyền thống.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 30/9/2009 là 250 người. Cơ cấu lao động của Công ty được thể hiện trong bảng sau:



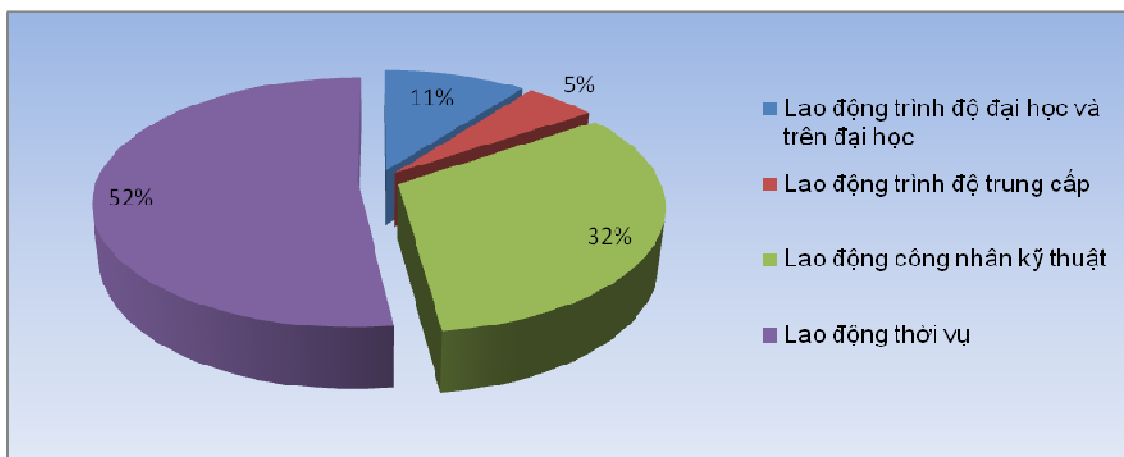
Phân loại trình độ lao động trong Công ty

STT	Trình độ học vấn	Số người	Tỷ trọng
1	Lao động trình độ đại học và trên đại học	26	10.40%
2	Lao động trình độ trung cấp	13	5.20%
3	Lao động công nhân kỹ thuật	81	32.40%
4	Lao động thời vụ	130	52.00%
Tổng cộng		250	100%

Phân theo thời hạn hợp đồng lao động

STT	Thời hạn	Số người	Tỷ trọng
1	Không xác định thời hạn	120	48%
2	Có xác định thời hạn	130	52%
Tổng cộng		250	100%

Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty thời điểm 30/9/2009





8.2. Chính sách với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ Kỹ thuật, xây dựng và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu hiện tại và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của Công ty.
- Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nâng cao theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học. Phần đầu đến năm 2010 tất cả cán bộ quản lý từ đội trưởng công trình trở lên phải được học qua các lớp quản lý, pháp luật, tin học, ngoại ngữ để phù hợp với sự phát triển của Công ty.
- Đáp ứng đầy đủ lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, giám sát cho các công trình và các dự án của Công ty.
- Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các lớp học nâng cao cho cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác tư vấn, giám sát.
- Kết hợp với các trường Đại học, các cơ sở đào tạo để bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ.
- Thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới.
- Luôn chú trọng xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lành nghề, có kỹ thuật tay nghề cao theo chuyên ngành của Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề tạo điều kiện để họ học tập, rèn luyện, gắn bó xây dựng Công ty.
- Kết hợp với các trường Công nhân kỹ thuật trong ngành và các trường Công nhân kỹ thuật ngoài ngành để làm nhiệm vụ đào tạo cho đội ngũ Công nhân kỹ thuật của Công ty có đủ trình độ, tiêu chuẩn theo yêu cầu.
- Phần đầu đến năm 2010 có 100% Công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp có trình độ lý thuyết và thực hành đạt tiêu chuẩn trong ngành nghề.



-
- Hàng năm phòng tổ chức Công ty kết hợp với các Giám đốc nhà máy Đội trưởng công trình tìm kiếm, rà soát và trình lên Ban lãnh đạo Công ty những cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, có khả năng làm nhóm trưởng trở lên, những cán bộ kỹ thuật có năng lực năng động nhiệt tình trong công việc có khả năng quản lý, để Công ty có hướng đào tạo và bổ nhiệm nhiệm vụ mới theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 05 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty mỗi năm 1 lần.

b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo



- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Đặc biệt, theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty quy định các vị trí chủ chốt trong Công ty đều phải nắm giữ cổ phần của Công ty tùy theo vị trí. Bên cạnh đó các vị trí chuyên môn có trách nhiệm cao cũng đều phải đảm bảo được yêu cầu này. Chính vì thế trong quá trình bổ nhiệm, tuyển dụng lao động làm việc tại các vị trí có trách nhiệm (Ban giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban, đội trưởng, Công nhân lái xe, lái máy...) đều phải phải được được đảm bảo trách nhiệm bằng số cổ phần của công ty họ nắm giữ trước khi nhận những vị trí làm việc đó. Còn lại những vị trí khác không quy định trong Nghị quyết này sẽ không bị ràng buộc bằng cổ phiếu của Công ty.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi



- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



-
- Nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty thường được dùng trích lập quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức cho cổ đông. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 là 24%, năm 2009 dự kiến 24%.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng là đồng Việt Nam (Vn đồng), được ghi chép theo các chuẩn mực kế toán hiện hành của Việt Nam.

10.1.1 Trích khấu hao TSCĐ:

- Tài sản cố định hữu hình và vô hình của doanh nghiệp được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng
- Tài sản của doanh nghiệp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích dự tính của tài sản đó.
- Thời gian khấu hao của một số nhóm tài sản như sau:
 - + Nhà cửa, vật kiến trúc: 04 – 20 năm
 - + Máy móc thiết bị: 04 – 10 năm
 - + Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 04 – 07 năm
 - + Thiết bị văn phòng: 04 – 05 năm

10.1.2 Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3.200.000 đồng tăng 6,67% so với năm 2008. Năm 2009 mức lương bình quân dự kiến đạt 3.500.000 tăng 9,38% so với năm 2008. So với mức lương trung bình của người lao động trong các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trong khu vực thì đây là mức lương tương đối cao.



Bình quân thu nhập/người/tháng năm 2006, 2007, 2008, 9 tháng 2009

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng Năm 2009
Mức lương bình quân	2.700.000	3.000.000	3.200.000	3.500.000
Thay đổi so với năm trước		11,11%	6,67%	9,38%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

10.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Là một đơn vị được Ngân hàng Đầu tư và phát triển Lâm Đồng Đánh giá mức độc tín nhiệm là “AA” – một mức tín nhiệm mà không nhiều doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam đạt được. Với thế mạnh về nguồn tài chính dồi dào từ chủ đầu tư các công trình và các biện pháp sử dụng vốn hiệu quả, LHC hiện tại không có nợ quá hạn.

10.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản phải nộp nhà nước về thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp khác

Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2008

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008
1	Thuế GTGT	421.915.458
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	387.317.949
3	Thuế thu nhập cá nhân	51.700.093
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	7.493.520
5	Các loại thuế khác	15.136.000
	Tổng cộng	883.363.020

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



10.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các quỹ, cũng như phân phối lợi nhuận của Công ty do Đại Hội đồng cổ đông quyết định vào các kỳ Đại Hội cổ đông thường niên hàng năm theo đề nghị của Hội Đồng quản trị Công ty.

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Công ty trong năm 2007 và năm 2008 như sau:

Đơn vị: VND

TT	Các Quỹ	Năm 2007	Năm 2008
1	Quỹ dự phòng tài chính	0	0
2	Quỹ đầu tư phát triển	3.700.000.000	99.890.104
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	68.547.511	32.641.112

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009

Đơn vị: VND

TT	Các Quỹ	Năm 2007	Năm 2008	30/09/2009
1	Quỹ dự phòng tài chính	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.803.350.000	6.903.240.104	6.903.240.104
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.600.138	260.357.236	207.712.236

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Trích lập dự phòng đầu tư tài chính:

✚ Tại thời điểm 31/12/2008: Công ty có hơn 4 tỷ đầu tư tài chính dài hạn. Trong đó có 100 triệu đồng đầu tư trái phiếu Công trình, 180.790 cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng với giá vốn là 12.231 đ/cổ phần và 31.000 cổ phần VDL với giá vốn là 31.696 đ/cổ phần. Tại ngày 31/12/2008 giá trị thị trường của 2 khoản đầu tư này lớn hơn giá vốn mà Công ty mua, hơn nữa Công ty thực hiện mua LBM và VDL với mục đích tăng dần số lượng cổ phần nắm giữ tại



hai Công ty này, tiến tới trở thành cổ đông chiến lược của hai đơn vị này khi nắm giữ đủ số cổ phiếu cần thiết, chính vì thế tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán năm 2008 Công ty đã không thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho các khoản đầu tư này.

✚ Tại thời điểm 30/09/2009: Công ty có 870.006 cổ phần LBM và đã trở thành Cổ đông chiến lược của Công ty này. Cũng tại thời điểm này công ty có 64.900 cổ phiếu VDL kèm theo quyền mua 48.600 cổ phần VDL với giá mua 18.000đ/cp tổng 2 khoản đầu tư này Công ty sẽ có 113.500 cổ phần VDL Giá vốn bình quân 25.874 đ/cổ phần. Như vậy vào ngày 30/09/2009 Công ty đã hoàn thành mục tiêu là trở thành cổ đông chiến lược của LBM, đồng thời đang tăng dần số cổ phần nắm giữ tại VDL. Giá trị thị trường của 2 khoản đầu tư này tại thời điểm 30/09/2009 đang lớn hơn rất nhiều so với giá vốn. Chính vì thế Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho báo cáo quý III/2009

10.1.6 Tổng dư nợ vay:

Tính đến 31/12/2008 Công ty không có nợ vay ngân hàng.

Tính đến ngày 30/09/2009 Công ty có 5.126.584.000 đồng nợ vay dài hạn và không có nợ vay quá hạn

Cụ thể về khoản vay này như sau:

Đơn vị cho vay: BIDV chi nhánh Lâm Đồng

Ngày vay : 03/08/2009

Thời hạn vay: 48 tháng

Lãi suất: Thả nổi, 6 tháng điều chỉnh 1 lần, Lãi suất hiện tại là 10.5%

Ưu đãi: Theo trương chình hỗ trợ lãi suất của Chính phủ (hỗ trợ 4% lãi suất hết năm 2009 và hỗ trợ 2% lãi suất đến hết Quý I/2010)



10.1.7 Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/09/2009
Phải thu của khách hàng	10.308.011.312	17.496.269.185
Trả trước cho người bán	3.256.953.800	4.544.975.644
Các khoản phải thu khác	8.663.352.000	8.629.952.000
Tổng cộng	22.228.317.112	30.671.196.829

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Các khoản phải trả:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/9/2009
I	Nợ ngắn hạn	28.134.465.079	25.390.302.215
1	Vay và nợ ngắn hạn	0	0
2	Phải trả người bán	5.586.590.756	3.512.522.175
3	Người mua trả tiền trước	20.556.568.600	15.996.304.342
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	883.363.020	4.678.915.583
5	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.107.942.703	1.202.560.115
II	Nợ dài hạn	1.060.938.607	6.145.140.607
1	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	224.501.500	189.333.500
2	Vay và nợ dài hạn	0	5.126.584.000
3	Dự phòng phải trả dài hạn	836.437.107	829.223.107
	Tổng cộng	29.195.403.686	31.535.442.822

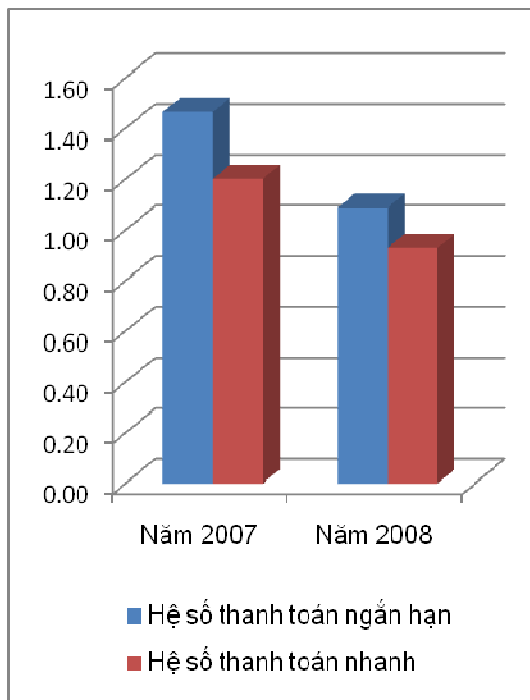
Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

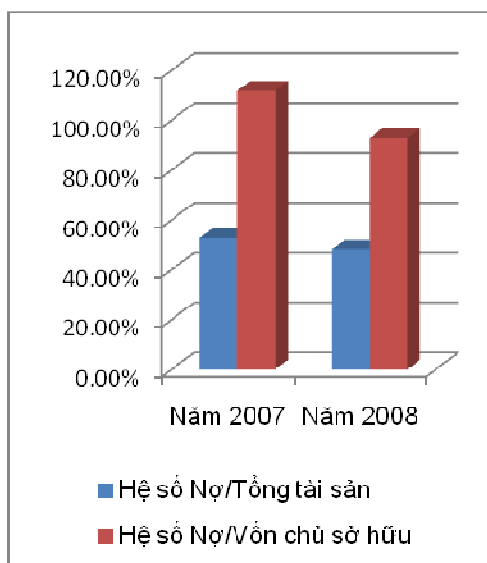
TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,47	1,09
b	Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	0,93
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
a	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,80%	48,14%
b	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	111,88%	92,82%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
a	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	9,61	9,14
b	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,18	0,80
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
a	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,06%	8,16%
b	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,63%	12,62%
c	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,04%	6,54%
d	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,39%	9,45%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: là doanh nghiệp được các tổ chức tín dụng trong khu vực đánh giá cao về tình hình tài chính, BIDV đã xếp hạng Công ty về hạn mức tín nhiệm là “AA” – mức cao nhất về hạn mức tín nhiệm. Tuy nhiên ta có thể thấy khả năng thanh toán nợ của LHC trong năm 2008 bị suy giảm so với năm 2007, nguyên nhân là do nợ ngắn hạn trong năm 2008 đã tăng nhanh so với sự gia tăng của Tài sản lưu động. Đi sâu vào nợ ngắn hạn ta thấy sự gia tăng này không phải do vay và nợ ngắn hạn gia tăng (vay

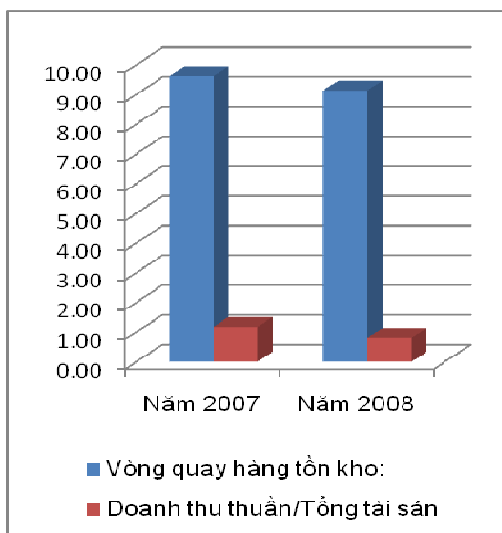
và nợ ngắn hạn giảm so với đầu năm) mà nguyên nhân chính là do sự gia tăng của chỉ tiêu “người mua trả tiền trước”. Khoản tiền này Công ty được sử dụng mà không phải tổn chi phí.



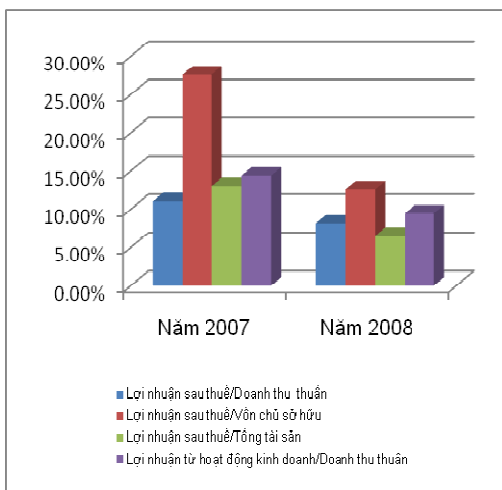
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên Tổng tài sản của Công ty trong năm 2007 và năm 2008 lần lượt là 52,8% và 48,14% là nhưng con số rất an toàn cho tình hình tài chính của một doanh nghiệp. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu trong năm 2008 còn giảm đi so với năm 2007. Với những đặc thù là một doanh nghiệp thi công xây lắp, phải đầu tư nhiều máy móc thiết bị hiện đại trong khi các chỉ tiêu về cơ cấu nợ



chưa vượt quá vốn chủ sở hữu là một điều không thường gặp. Điều này nói lên khả năng chủ động về tài chính của LHC là rất tốt, vốn sử dụng chủ yếu là vốn tự có và vốn cho chủ đầu tư trả trước chứ không phải là vốn vay.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho của Công ty trong năm 2007 và năm 2008 là 9,61 lần và 9,14 lần. Thông thường vòng quay hàng tồn kho cao như trên ta chỉ gặp ở các doanh nghiệp thương mại. Có thể thấy LHC sử dụng rất tốt nguồn vốn, hàng tồn kho luôn ở mức rất thấp, nghĩa là các công trình mà LHC thi công đến đâu đều được nghiệm thu và thanh toán tiền đến đó.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của LHC đều rất cao thể hiện khả năng sử dụng vốn rất tốt của Doanh nghiệp.



11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Các Thành viên chủ chốt được Công ty bổ nhiệm như sau:

a) Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Lê Đình Hiến	Chủ tịch hội đồng quản trị
Nguyễn Quang Trung	Phó Chủ tịch hội đồng quản trị
Hầu Văn Tuấn	Thành viên hội đồng quản trị
Võ Văn Đông	Thành viên hội đồng quản trị
Bùi Trung Trực	Thành viên hội đồng quản trị

b) Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Tô Văn An	Trưởng ban
Trần Duy Hà	Thành viên
Vũ Hồng Tuấn	Thành viên

c) Ban giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Lê Đình Hiến	Giám đốc
Nguyễn Quang Trung	Phó Giám đốc
Kim Ngọc Đăng	Phó Giám đốc

d) Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Hầu Văn Tuấn	Kế Toán Trưởng

12.1. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị



a) Chủ tịch Hội đồng quản trị - **Ông Lê Đình Hiến**

1	Họ và tên	Lê Đình Hiến
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	07/4/1964
4	Nơi sinh	An Khê, Quỳnh Phụ , Thái Bình
5	Quốc tịch	Việt nam
6	Số CMND	250 412 901
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	An Khê, Quỳnh phụ , Thái Bình
9	Địa chỉ thường trú	B16 Hoàng Văn Thụ , Đà Lạt – Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0633 833 850
11	Trình độ văn hóa	10/10
12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 9/1981 đến 9/1986	Sinh viên trường Đại học Thủy lợi Hà nội
	+ Từ 10/1986 đến 9/1987	Nhân viên kỹ thuật Trung tâm ĐH2 đại học thủy lợi Hà nội
	+ Từ 10/1987 đến 4 /1996	Phó giám đốc xí nghiệp SX vật liệu xây dựng cơ bản Công ty công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng
	+ Từ 5/1996 đến 3/1998	Quyền giám đốc Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 4/1998 đến 7/2000	Giám đốc Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 8/2000 đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch hội đồng quản trị
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	72.000 Cổ phần



b) Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Nguyễn Quang Trung

1	Họ và tên	Nguyễn Quang Trung
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	20/01/1961
4	Nơi sinh	Hương Thủy, Hương Khê, Hà Tĩnh
5	Quốc tịch	Việt Nam
6	Số CMND	250568114
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Hương Thủy , Hương Khê, Hà Tĩnh
9	Địa chỉ thường trú	Lộc an, Bảo lâm , Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0633 815 836
11	Trình độ văn hóa	10/10
12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 11/1978 đến 9/1982	Đi bộ đội
	+ Từ 10/1982 đến 10/1988	Sinh viên trường Đại học thủy lợi – Hà nội
	+ Từ 11/1988 đến 5/1990	Kỹ sư thủy lợi , cán bộ kỹ thuật xí nghiệp xây dựng thủy lợi
	+ Từ 6/1990 đến 3/2002	Đội trưởng đội xây lắp Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 4/ 2002 đến nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Phó chủ tịch hội đồng quản trị
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	25.000 Cổ phần



c) Thành viên Hội đồng quản trị - Hầu Văn Tuấn

1	Họ và tên	Hầu Văn Tuấn
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	05/5/1966
4	Nơi sinh	Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
5	Quốc tịch	Việt nam
6	Số CMND	250470269
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
9	Địa chỉ thường trú	Số 19 Hai Bà Trưng –Đà Lạt – Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0633 817734
11	Trình độ văn hóa	12/12
12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 01/1988 đến 11/1992	Kế Toán lực lượng thanh niên xung phong Tỉnh Lâm Đồng
	+ Từ 12/1992 đến 3/1999	Kế toán trưởng xí nghiệp sản xuất vật liệu – Công ty công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng
	+ Từ 4/1999 đến 4/2000	Kế toán Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 5/2000 đến 7/2000	Kế toán trưởng Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 8/2000 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên hội đồng quản trị
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	36.000 Cổ phần



d) Thành viên Hội đồng quản trị - Võ Văn Đông

1	Họ và tên	Võ Văn Đông
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	20/11/1954
4	Nơi sinh	An Nhơn, Bình Định
5	Quốc tịch	Việt nam
6	Số CMND	250195116
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Hương trà Thừa Thiên Huế
9	Địa chỉ thường trú	41A Nguyễn Lương Bằng P2 Đà Lạt – Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0633 815837
11	Trình độ văn hóa	12/12
12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 01/1976 đến 12/1994	Cán bộ kỹ thuật sở thủy lợi Lâm Đồng
	+ Từ 01/ 1994 đến 01/1999	Thôi việc về gia đình
	+ Từ 02/1999 đến nay	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	15.200 Cổ phần
18	Cổ phần người có liên quan: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Vợ	10.000 Cổ phần

e) Thành viên Hội đồng quản trị - Bùi Trung Trực

1	Họ và tên	Bùi Trung Trực
---	-----------	----------------



2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	11/11/1955
4	Nơi sinh	Tur Nghĩa , Quảng Ngãi
5	Quốc tịch	Việt nam
6	Số CMND	250050362
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Tur Nghĩa , Quảng Ngãi
9	Địa chỉ thường trú	Hiệp Thạnh , Đức Trọng , Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0913934715
11	Trình độ văn hóa	11/12
12	Trình độ chuyên môn	Kỹ thuật viên
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 8/1976 đến 10/1988	Nhân viên kỹ thuật xí nghiệp xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
	+ Từ 11/1988 đến 12/1996	Đội trưởng đội xe máy Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 01/1997 đến 7/2000	Cán bộ kỹ thuật Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 8/2000 đến nay	Đội trưởng đội xây lắp Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên hội đồng quản trị
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	11.600 Cổ phần

12.2. Sơ yếu lý lịch ban giám đốc

a) Giám đốc – Lê Đình Hiến

Như phần 12.1



b) Phó giám đốc - Nguyễn Quang Trung

Nhu phần 12.1

c) Phó giám đốc - Kim Ngọc Đăng

1	Họ và tên:	Kim Ngọc Đăng
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	15/01/1962
4	Nơi sinh	Mỹ đức – Hà tây
5	Quốc tịch	Việt Nam
6	Số CMND	250376615
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Mỹ Đức – Hà Tây
9	Địa chỉ thường trú	15 Lê Hồng Phong – Đà Lạt – Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0633817735
11	Trình độ văn hóa	10/10
12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 9/1979 đến 9/1983	Đi bộ đội
	+ Từ 10/1983 đến 8/1988	Học đại học thủy lợi Hà nội
	+ Từ 9/1988 đến 9/1989	Kỹ sư Trung tâm ĐH2 đại học thủy lợi
	+ Từ 10/1989 đến 3/1993	Kỹ sư liên hiệp các xí nghiệp thủy lợi Lâm Đồng
	+ Từ 4/1993 đến 4/1995	Đồng
	+ Từ 5/1995 đến 4/1997	Kỹ sư Công ty khai thác công trình thủy lợi Lâm Đồng
	+ Từ 5/1997 đến 02/1999	Chuyên viên kỹ thuật sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Lâm Đồng
	+ Từ 3/1999 đến 4/2004	Cán bộ kỹ thuật Công ty xây dựng 42 Phó giám đốc Công ty cổ phần thi công cơ giới Lâm Đồng
	+ Từ 5/2004 đến nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng thủy lợi Lâm Đồng



14	Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	11.000 Cổ phần

12.3. Sơ yếu lý lịch ban kiểm soát

a) Trưởng ban Kiểm soát – Tô Văn An

1	Họ và tên	Tô Văn An
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	16/3/1954
4	Nơi sinh	Lý học , Vĩnh Bảo , Hải Phòng
5	Quốc tịch	Việt nam
6	Số CMND	250086934
7	Dân tộc	kinh
8	Quê quán	Lý học, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
9	Địa chỉ thường trú	Xã Hiệp Thành, Đức Trọng, Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0633 821854
11	Trình độ văn hóa	10/10
12	Trình độ chuyên môn	Trung cấp nghiệp vụ
13	Quá trình công tác:	
	+ Từ 8/ 1972 đến 11/1974	Đi bộ đội
	+ Từ 12/ 1974 đến 11/1977	Học trung cấp chuyên nghiệp
	+ Từ 12/ 1977 đến 3/1993	Kế toán trưởng xí nghiệp xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
	+ Từ 4/ 1993 đến 10/1995	Kế toán Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 11/ 1995 đến 3/2000	Kế toán trưởng Công ty xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
	+ Từ 4/ 2000 đến 7/2000	Kế toán Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng



	<i>+ Từ 8/2000 đến nay</i>	Cán bộ Tổ chức , hành chính Công ty cổ phần xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Kiểm soát trưởng
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	12.500 Cổ phần
18	Cổ phần người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Long – Vợ	10.000 cổ phần

b) Thành viên ban Kiểm soát – Trần Duy Hà

1	Họ và tên	Trần Duy Hà
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	01/10/1956
4	Nơi sinh	Đức Sơn, Anh Sơn, Nghệ An
5	Quốc tịch	Việt nam
6	Số CMND	250220578
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Phong Điền, Thừa Thiên Huế
9	Địa chỉ thường trú	221 Phan Đình Phùng – Đà Lạt – Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0918007434
11	Trình độ văn hóa	10/10
12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
13	Quá trình công tác:	
	<i>+ Từ 10/1979 đến 5/1989</i>	Cán bộ kỹ thuật phòng Thủy lợi Đà Lạt
	<i>+ Từ 6/ 1989 đến 3/1993</i>	Đốc công lao động tại Irắc
	<i>+ Từ 4/ 1993 đến 7/2000</i>	Cán bộ kỹ thuật Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng
	<i>+ Từ 8/2000 đến nay</i>	Đội trưởng đội xây lắp Công ty cổ phần xây dựng thủy lợi Lâm Đồng



14	Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên ban kiểm soát
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	13.300 Cổ phần
18	Cổ phần người liên quan: Trần Duy Quỳnh Trang – Con	10.000 cổ phần

c) Thành viên ban Kiểm soát – Vũ Hồng Tuấn

1	Họ và tên	Vũ Hồng Tuấn
2	Giới tính	Nam
3	Ngày sinh	13/4/1960
4	Nơi sinh	Thượng Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
5	Quốc tịch	Việt Nam
6	Số CMND	250249022
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Thượng Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
9	Địa chỉ thường trú	Hiệp thành, Đức trọng, Lâm Đồng
10	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0985108593
11	Trình độ văn hóa	10/10
12	Trình độ chuyên môn	Công nhân kỹ thuật
13	Quá trình công tác: + Từ 5/1980 đến 8/1985 + Từ 9/1985 đến 7/2000 + Từ 8/2000 đến nay	Lái xe xí nghiệp cầu đường 64 Đà Lạt Công nhân lái xe Công ty xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng Tổ trưởng Công nhân lái xe Công ty cổ phần Đầu tư & xây dựng thủy lợi Lâm Đồng
14	Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên ban kiểm soát
15	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có



16	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
17	Số cổ phần nắm giữ	3.000 Cổ phần

12.4. Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng

Như phần 12.1 – Thành viên Hội đồng quản trị

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2008

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	39.642.408.296	15.914.187.484	23.728.220.812
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.569.266.331	522.064.779	1.047.201.552
2	Máy móc thiết bị	35.096.856.144	13.747.775.082	21.349.081.062
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.701.628.739	1.495.483.758	1.206.144.981
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	274.657.082	148.863.865	125.793.217
II.	Tài sản cố định vô hình	2.200.000.000	0	0
1	Quyền sử dụng đất	2.200.000.000	0	0
2	Phần mềm	0	0	0
Tổng cộng		41.842.408.296	15.914.187.848	25.928.220.812

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/09/2009

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	45.082.053.545	18.627.384.586	26.454.668.959
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.569.266.331	580.263.391	989.002.940
2	Máy móc thiết bị	40.148.678.902	16.082.952.920	24.065.725.982
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.047.946.468	16.082.952.920	1.272.205.880
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	316.161.844	1.775.740.588	127.734.157
II.	Tài sản cố định vô hình	2.227.200.000	13.600.004	2.213.599.996
1	Quyền sử dụng đất	2.200.000.000	0	2.200.000.000
2	Phần mềm	27.200.000	13.600.004	13.599.996
Tổng cộng		47.309.253.545	18.640.984.590	28.668.268.954

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận từ năm 2009 đến năm 2012

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2009	+/- so với 2008	Năm 2010	+/- so với 2009	Năm 2011	+/- so với 2010	Năm 2012	+/- so với 2011
Vốn điều lệ	20.000	0%	20.000	0%	20.000	0%	20.000	0%
Doanh thu thuần	70.000	43.85%	80.000	14.29%	90.000	12.50%	100.000	11.11%
Lợi nhuận trước thuế	16.000	207.63%	18.000	12.50%	19.000	5.56%	20.000	5.26%
Tỷ suất LNTT/VĐL	80%		90%		95%		100%	
Tỷ suất LNTT/DTT	22.86%		22.50%		21.11%		20.00%	
Tỷ lệ Cổ tức (%)	24%	0%	36%	50%	36%	0%	36%	0%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch

Nội tại của Công ty: Trong năm 2009 Công ty đã tiến hành ký kết nhiều hợp đồng xây lắp thủy lợi có trị lớn, có thời gian thi công trong năm 2009 – 2012. Đây



chính là nguồn doanh thu ổn định đảm bảo cho kế hoạch kinh doanh trong những năm tới của Công ty:

1. Công trình kênh chuyển nước Phước hoà

Đây là đoạn đầu của kênh chuyển nước từ đập Phước hoà về hồ Dầu tiếng có tổng chiều dài 12,192km trong tổng chiều dài của kênh chuyển nước là 40,436km, nằm trong địa phận của tỉnh Bình dương .

Gói thầu số 01B – Kênh và công trình trên kênh thuộc liên danh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng (LHC) và Công ty cổ phần cơ giới và xây lắp 9 (LICOGI.9) . Giá trị hợp đồng 283,9 tỷ giá trị khối lượng LHC được phân chia : 139,46 tỷ

Khối lượng chủ yếu ;

- Đất đào : 814.447 m³
- Đất đắp các loại : 577.789 m³
- Bê tông các loại : 31.039 m³

Các hạng mục thi công ;

- Thi công 6.154 m kênh từ K6 +038 đến K12 + 192
- Các công trình trên kênh bằng bê tông cốt thép gồm : 05 cống tiêu , 01 cống điều tiết và ½ khối lượng cầu máng
- 02 Cầu ô tô H13 , 03 cầu thô sơ bằng bê tông cốt thép
- Chế tạo lắp đặt thiết bị : 03 cửa van ở cống điều tiết
- Thi công nhà quản lý
- Thi công đường quản lý vận hành vĩnh cửu dọc theo kênh

Nguồn vốn : vốn vay ngân hàng phát triển châu á (ADB)

Đơn vị tư vấn thẩm định và giám sát thi công : Black and veacth
internatinal (BVI) – Mỹ

Thời gian thi công : 28,5 tháng ;

Khởi công 12/11/2008

Hoàn thành 31/3/2011



2. Gói thầu số 4 : kênh cấp I Đ8 (Thượng lưu đường Đại ninh), Nhà quản lý kênh Đ8 – Tỉnh Bình Thuận

Chủ đầu tư : Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7. Bộ NN và PTNT

Địa điểm : Huyện Bắc Bình Tỉnh Bình Thuận

Nguồn vốn đầu tư : vốn vay JBIC No VNXIII-7

Dự án tưới Phan rí Phan thiết, giai đoạn 1- Tỉnh Bình Thuận

Liên danh : Công ty cổ phần xây dựng phát triển hạ tầng Bình Thuận và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng

Hợp đồng ngày 26/9/2008

Thời gian thi công : 28 tháng

Giá trị hợp đồng : 60,493 tỷ

Giá trị phân chia khối lượng của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng ; từ K6 +786 đến K11 + 281 : 23,450 tỷ

Các hạng mục thi công : Kênh cấp I D8 , công trình trên kênh : công tưới, công tiêu, công qua đường, cầu giao thông, bậc nước Lắp đặt thiết bị các công trình trên kênh

3. Gói thầu số 2 : Cụm đầu mối và thiết bị Hồ chứa nước Phát chi – Trạm hành - Đà Lạt

- *Cấp quyết định đầu tư* : UBND Tỉnh Lâm Đồng

- *Hình thức đầu tư* : xây dựng mới

- *Nhiệm vụ* : cung cấp nước tự chảy và tạo nguồn bơm tưới cho xã Xuân trường và tạo nguồn để cấp nước cho khu công nghiệp Phát chi

- *Thành phần, quy mô, thông số kỹ thuật công trình* : theo tiêu chuẩn TCXDVN 285-2002 , công trình đầu mối cấp II

- *Các hạng mục thi công* :

+ Đập chính ngăn nước : Đập đất đồng chất có tường chắn sóng, mặt đập trải nhựa nóng , Mái thượng lưu bảo vệ bằng tấm lát bê tông cốt thép , chân đập có đồng đá tiêu nước mặt cắt hình thang



+ Tràn xả lũ : Hình thức tràn tự do kết hợp dốc nước và bể tiêu năng hạ lưu , kết cấu bê tông cốt thép

+ Cống lấy nước trong thân đập : Kết cấu cống bằng ống thép D= 800mm , bên ngoài ống thép bọc lớp bê tông cốt thép

+ Đường thi công , nhà quản lý , mố và thiết bị quan trắc

- *Khối lượng chủ yếu :*

Đất đào đắp : 190.800 m³

Đá, cát các loại : 7200 m³

Bê tông : 2.613 m³

Khởi công 10/2008

Hoàn thành 2011

4.Gói thầu xây lắp số 5 : Đập chính số 2 + đường thi công số 5 và cống lấy nước Hồ chứa nước sông Ray – Bà Rịa – Vũng Tàu

Gói thầu bao gồm các nhà thầu liên danh tham gia thi công : Công ty CP đầu tư và xây dựng 40; Công ty CP đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng; Công ty CP và đầu tư xây dựng Tiền Giang ; Công ty CP xây dựng tư vấn Sài gòn ; Công ty CP xây dựng và phát triển hạ tầng Bình Thuận & Tổng Công ty Sông Hồng

Giá trị hợp đồng 117 tỷ đồng . Khối lượng và giá trị phân chia thực hiện của Công ty LHC 13,087 tỷ đồng

Thời gian thi công 38 tháng

Khởi công 10/2008

Hoàn thành 12/2011

✚ Khách quan của nền kinh tế:

Trên bình diện vĩ mô, nền kinh tế từ năm 2006 - 2010 được đánh giá là giai đoạn phát triển tăng tốc của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 8,0-8,5%/năm. Đặc biệt giai đoạn từ năm 2009 là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Đây là cơ hội tốt cho sự phát triển và tăng trưởng của thị trường tạo điều kiện cho sự phát triển chung của các doanh nghiệp.

✚ Vị thế của Công ty trong ngành



Với vị thế hiện có của mình, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tham gia thi công các Công trình lớn trong khu vực, đây là yếu tố quan trọng giúp Công ty duy trì mức tăng trưởng Doanh thu trong thời gian tới

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VICS đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược của LHC trong tương lai, VICS cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp và các dự án mới đi vào hoạt động một cách thuận lợi thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong giai đoạn 2009 - 2012 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Công ty đề ra đảm bảo được mức cổ tức cho các Cổ đông cũng như mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được VICS đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các Nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| 1. Loại chứng khoán: | Phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 đồng |



3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 2.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Cổ phần của cổ đông sáng lập: LHC cổ phần hóa năm 2000 nên hiện tại Cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng

Cổ phần của Cán bộ Công nhân viên: Theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường liên lần thứ 8 ngày 30 tháng 01 năm 2008 thì Cán bộ Công nhân viên của Công ty buộc phải nắm giữ một lượng cổ phiếu tối thiểu khi còn làm việc tại Công ty, tỷ lệ nắm giữ như sau:

Thành Viên Hội đồng quản trị: 10.000 Cổ phần

Tổng giám đốc, giám đốc: 7.000 Cổ phần

Phó tổng giám đốc (giám đốc), Kế toán trưởng: 5.000 Cổ phần

Trưởng các phòng ban, Đội trưởng, thành viên ban kiểm soát: 3.000 Cổ phần

Cán bộ, kỹ thuật viên, Công nhân lái xe, lái máy: 500 Cổ phần

Theo danh sách cổ đông ngày 18 tháng 10 năm 2009 thì tổng số cổ phần mà Cán bộ Công nhân viên trong Công ty phải cam kết nắm giữ khi còn làm việc tại Công ty là: 112.000 cổ phần

Cổ phần của Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc – Ban kiểm soát – Kế toán trưởng: 199.600 cổ phần. Thành viên Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc – Ban kiểm soát – Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết đầu tiên và cam kết nắm giữ 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo. Danh sách như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT - GD	72.000
2	Nguyễn Quang Trung	Phó CT HĐQT - PGĐ	25.000
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT - KTT	36.000
4	Võ Văn Đông	Thành viên HĐQT	15.200
5	Bùi Trung Trực	Thành viên HĐQT	11.600
6	Kim Ngọc Đăng	Phó Giám đốc	11.000
7	Tô Văn An	Trưởng Ban KS	12.500
8	Trần Duy Hà	Thành viên	13.300



9	Vũ Hồng Tuấn	Thành viên	3.000
Tổng cộng			199.600

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

5. Phương pháp tính giá

Theo giá trị sổ sách:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách một cổ phiếu LHC tính tại thời điểm 31/12/2008:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{31.452.899.340 - 260.357.236}{1.600.000} = 19.495 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

(tại thời điểm 31/12/2008 Công ty có 400.000 cổ phiếu quỹ)

Giá trị sổ sách một cổ phiếu LHC tính tại thời điểm 30/09/2009

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{50.201.295.147 - 207.712.236}{2.000.000} = 24.996 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần Công ty. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật hiện hành thì Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường. Hiện nay Công ty không có cổ phần nào thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, nhưng khi chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định chung của pháp luật. Hiện tại Công ty không có cổ đông nào là người nước ngoài.



7. Các loại thuế có liên quan

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính:

Tầng 4, tòa nhà Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Chi nhánh:

Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại:

(84 -4).3514 8766 Fax: (84 -4).3514 8768

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Trụ sở chính:

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P Đa Kao, Q1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại:

(84-8).827 5026 fax: (84-8).827 5027

VI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục VI: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008
4. Phụ lục VII: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2009